

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 31/08/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		31/8		01/09				02/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	11	106	-15	-79	1	123	6	-100	-7
	Cửa Ông	16	95	-6	-76	5	114	7	-95	-7
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	20	85	-1	-74	6	105	10	-86	-9
	Bạch Long Vĩ	29	76	-13	-73	17	96	-2	-87	8
Thái Bình	Thái Thụy	21	82	-1	-70	7	102	9	-81	-8
Nam Định	Hải Hậu	28	70	3	-66	14	91	10	-74	-3
Ninh Bình	Kim Sơn	29	68	4	-66	15	89	11	-73	-2
Thanh Hóa	Quảng Xương	29	65	7	-64	15	84	13	-69	-2
Nghệ An	Diễn Châu	28	55	13	-58	15	72	17	-61	0
	Hòn Ngư	28	52	13	-57	16	69	17	-59	1
Hà Tĩnh	Thạch Hà	30	42	17	-54	17	57	22	-55	4
Quảng Bình	Quảng Trạch	29	23	21	-44	21	33	25	-43	11
	Quảng Ninh	27	12	19	-32	23	19	21	-30	15
Quảng Trị	Gio Linh	25	4	15	-19	24	9	15	-17	21
	Cồn Cỏ	27	4	12	-20	27	9	12	-18	24
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	22	-4	9	-5	25	-2	9	-2	26
	Phú Lộc	19	-11	5	8	26	-12	3	11	30
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	17	-15	2	17	25	-20	-1	21	33
	Hoàng Sa	17	-24	-12	32	30	-32	-18	33	42
Quảng Nam	Tam Kỳ	15	-21	-2	28	26	-29	-5	31	37
	Cù Lao Chàm	15	-19	-1	25	26	-26	-4	28	35
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	16	-27	-5	32	29	-36	-9	35	42
	Lý Sơn	15	-25	-6	33	28	-34	-11	35	40
Bình Định	Phú Mỹ	15	-29	-5	35	30	-37	-10	38	41
	Quy Nhơn	15	-30	-6	32	28	-37	-9	38	41
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	10	-36	-12	28	27	-40	-16	34	39
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	22	-26	-2	43	44	-26	-5	47	52
	Trường Sa	22	-29	-18	36	34	-36	-26	36	43
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	24	-31	-9	35	39	-36	-16	39	50
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	44	-46	-13	36	50	-43	-34	50	53
	Phú Quý	27	-34	-15	36	39	-40	-25	39	47
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	66	-48	-36	41	58	-27	-72	65	51
	Côn Đảo	78	-51	-36	23	73	-29	-71	43	68
TPHCM	Cần Giờ	70	-48	-36	37	59	-24	-72	63	51
Tiền Giang	Gò Công Tây	74	-50	-34	34	61	-25	-72	62	52
Bến Tre	Ba Tri	78	-53	-35	31	65	-26	-74	59	54
Trà Vinh	Duyên Hải	80	-54	-38	31	71	-27	-78	56	61
Sóc Trăng	Tân Phú	82	-46	-40	19	74	-21	-75	41	69
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	81	-32	-46	5	79	-10	-73	16	79
Cà Mau	Năm Căn	72	-15	-51	-8	72	5	-65	-4	77
	Trần Văn Thời	51	-4	-23	-18	29	11	-24	-12	45
Kiên Giang	Rạch Giá	46	3	9	-21	8	11	14	-13	22
	Phú Quốc	12	16	-2	-20	-10	18	10	-13	6
	Thổ Chu	13	13	-6	-13	-6	13	3	-7	10

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.4	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 0.6	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.6	Tây Bắc, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.5 - 0.7	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.5	Đông Nam, Nam	
Bắc Biển Đông	0.5 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.7	Bắc, Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Tây Nam, Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

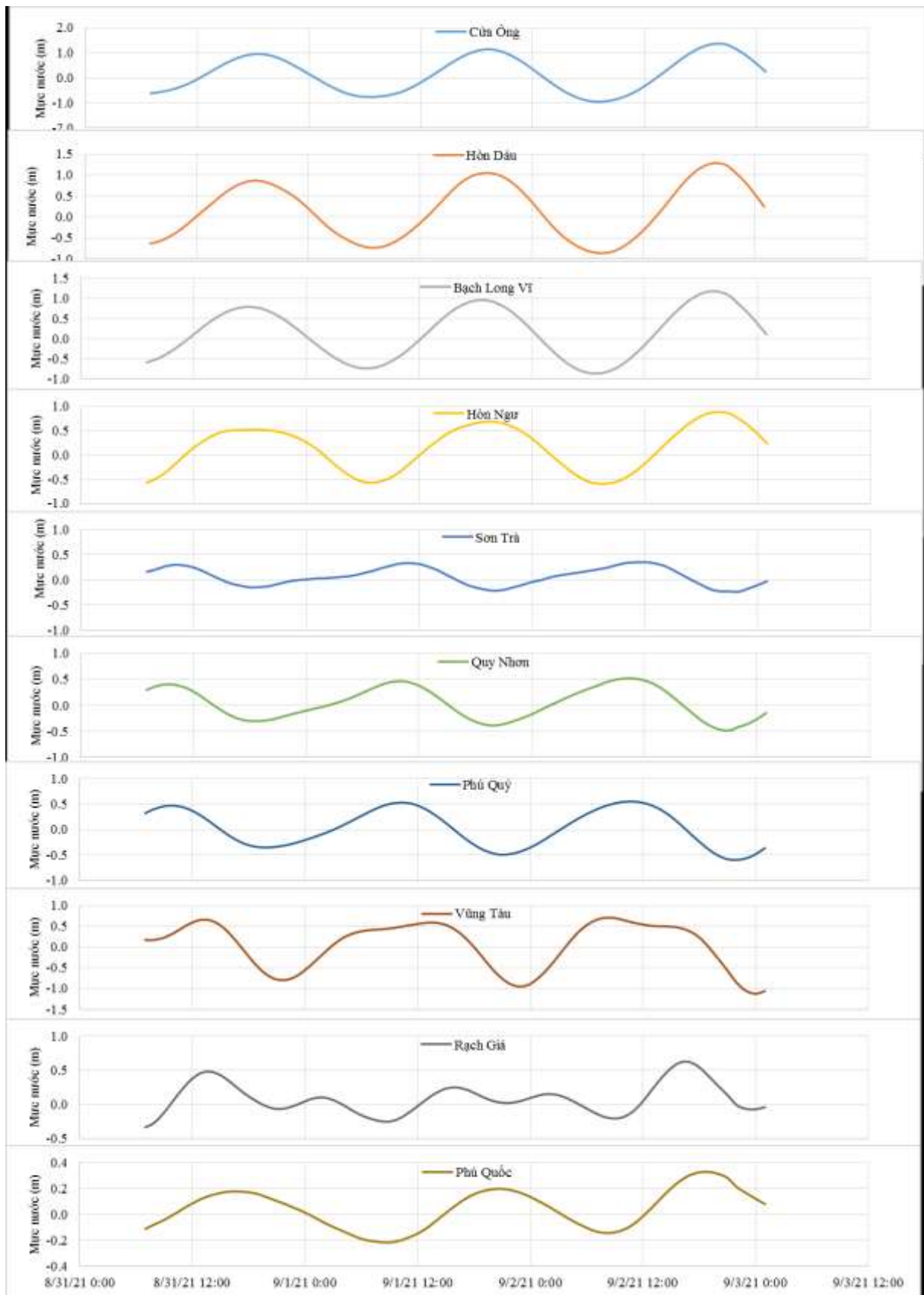
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 01/09/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

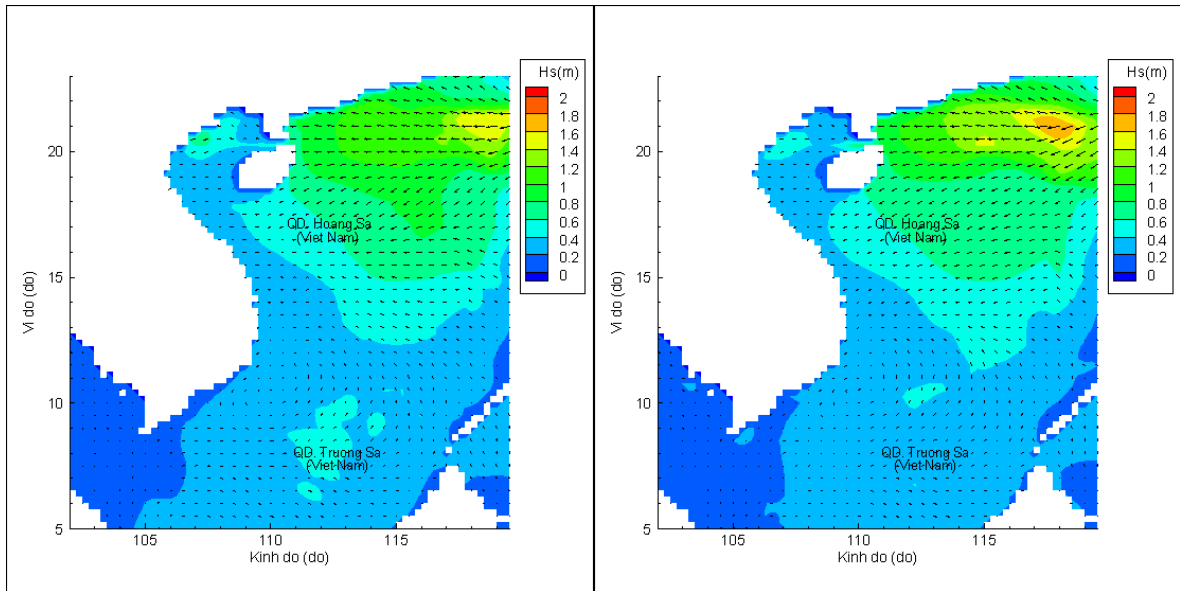
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

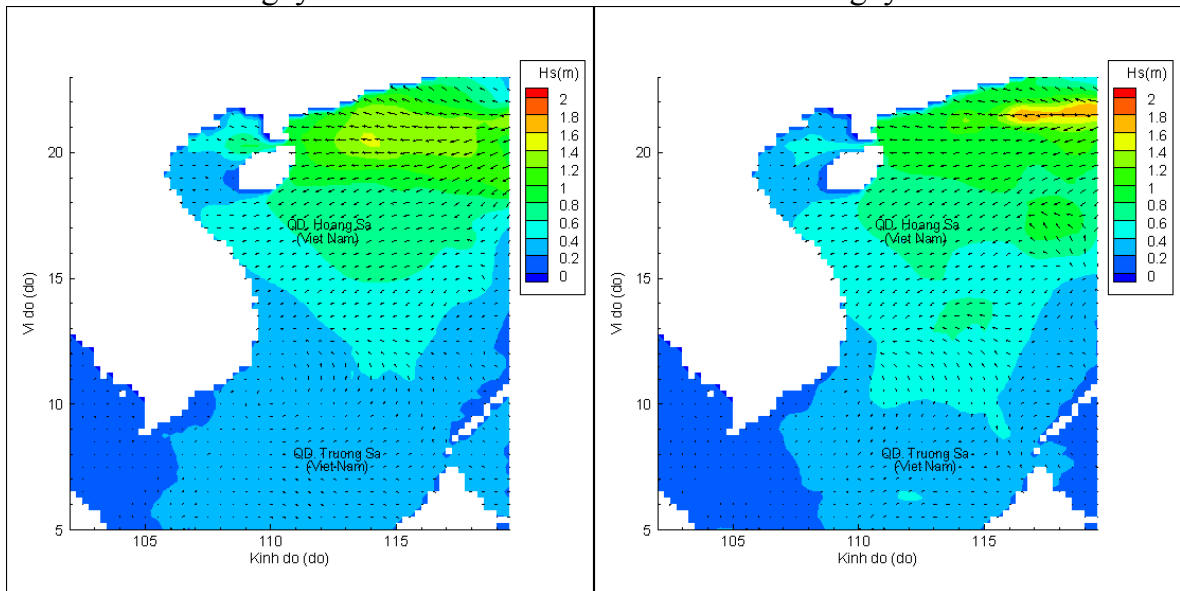


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



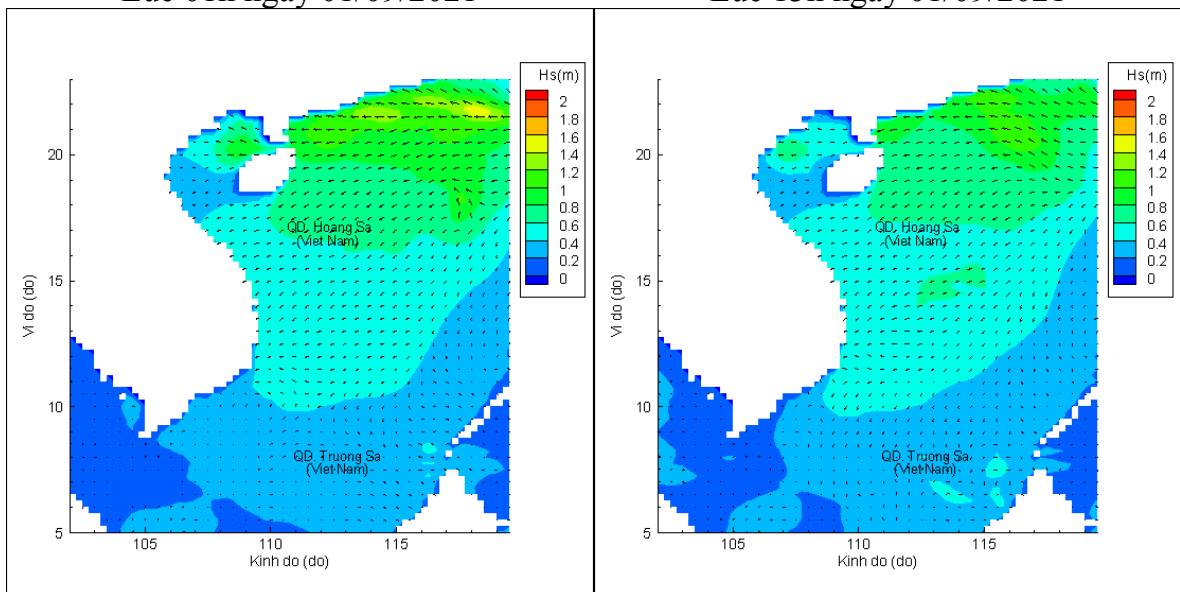
Lúc 13h ngày 31/08/2021

Lúc 19h ngày 31/08/2021



Lúc 01h ngày 01/09/2021

Lúc 13h ngày 01/09/2021



Lúc 01h ngày 02/09/2021

Lúc 13h ngày 02/09/2021